TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ	*Quan Sơn, ngày 15 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản M, xã T1, huyện Q, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Lê Đình N, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản L, xã T2, huyện Q, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 58; Điều 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn: Hà Thị H và bị đơn: Lê Đình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Lê Đình N tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Lê Đình N chưa có con chung

.

2.3. Về tài sản: Chị Hà Thị H và anh Lê Đình N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hà Thị H và anh Lê Đình N thống nhất, chị Hà Thị H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Chị H đã nộp theo số biên lai thu tiền số: AA/2016/0000471 ngày 03/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, như vậy chị Hà Thị H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án, có quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.%

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- UBND xã T2, huyện Q, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bàn Hữu Văn